

Số: 2467/TM-BVT

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2023

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Tim Hà Nội có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói thầu số 10: “Khung giá đỡ” thuộc dự toán mua sắm hoá chất, vật tư tiêu hao năm 2023 của Bệnh viện Tim Hà Nội với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Tim Hà Nội. (Địa chỉ: 92 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội).
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phạm Thị Nhiệm – SĐT: 0388756935.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư, tầng 4, nhà B, Bệnh viện Tim Hà Nội.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15 giờ 30 phút ngày 14 tháng 7 năm 2023 đến trước 16 giờ 30 phút ngày 26 tháng 7 năm 2023.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 14 tháng 7 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục hoá chất/vật tư y tế: (Danh mục hàng hoá chi tiết kèm theo)
- Địa điểm cung cấp hàng hoá:
 - Cơ sở 1: kho vật tư – Phòng Vật tư thiết bị y tế, tầng 5 nhà E, số 92 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
 - Cơ sở 2: kho vật tư – Phòng Vật tư thiết bị y tế, Đường Võ Chí Công, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV năm 2023 (tùy theo thời gian Hợp đồng ký kết).
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Kính đề nghị Quý đơn vị quan tâm, gửi báo giá kèm Thư mời này đến Bệnh viện Tim Hà Nội.

Trân trọng thông báo! ✍

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website BV Tim HN;
- Lưu: VT, VTTBYT. (Nhiệm)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Sinh Hiền

MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá số 2467/TM-BVT ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Bệnh viện Tim Hà Nội)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Tim Hà Nội

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Tim Hà Nội (Thư mời chào giá số /TM-BVT ngày tháng năm 2023 của Bệnh viện Tim Hà Nội), chúng tôi.... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hoá chất/vật tư y tế như sau:

1. Báo giá cho các hoá chất/vật tư y tế và các dịch vụ liên quan:

T T	Tên hoá chất /vật tư y tế	Thông số kỹ thuật/ thành phần	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Quy cách đóng gói	Hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)
1													
2													
n													

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của các hoá chất/vật tư y tế).

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: __ ngày, kể từ ngày __ tháng __ năm __ [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày __ tháng __ năm __ [ghi ngày..tháng..năm.. kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hoá chất/vật tư y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng.... năm...

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)

DANH MỤC GÓI THẦU SỐ 10: KHUNG GIÁ ĐỠ
(Kèm theo Yêu cầu báo giá số 246/TM-BVT ngày 14/7/2023 của Bệnh viện Tim Hà Nội)

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật yêu cầu tối thiểu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Sirolimus trộn polymer	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu hợp kim Cobalt Chromium được phủ lớp trơn, phủ thuốc Sirolimus trộn polymer - Độ dày thanh stent $\leq 81\mu\text{m}$ - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$. - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA và CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	500	
2	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Sirolimus trộn polymer	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu hợp kim Cobalt Chromium, thuốc Sirolimus trộn polymer phủ mặt áp thành mạch máu với nồng độ thuốc tăng dần theo các lớp từ trong ra ngoài - Độ dày thanh stent $\leq 81\mu\text{m}$ - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	500	
3	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Sirolimus không polymer	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu hợp kim Cobalt Chromium, phủ thuốc Sirolimus không polymer - Có hai loại độ dày thanh stent $\leq 81\mu\text{m}$ tùy theo từng loại đường kính stent - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp 01 cái	Cái	350	
4	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Everolimus trộn polymer	- Khung giá đỡ mạch vành chất liệu Cobalt Chromium/ Platinum Chromium, phủ thuốc Everolimus trộn với polymer - Độ dày thanh stent $\leq 81\mu\text{m}$ - Có khả năng giãn nở tốt: đường kính khung $\geq 3.5\text{mm}$ nở đến $\geq 5.5\text{mm}$ - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.0\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp 1 cái	Cái	300	
5	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Everolimus trộn polymer	- Khung giá đỡ mạch vành chất liệu hợp kim Cobalt Chromium/ Platinum Chromium, phủ thuốc Everolimus trộn với polymer - Độ dày thanh stent $\leq 81\mu\text{m}$ - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.0\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp 1 cái	Cái	250	
6	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Zotarolimus trộn polymer	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu hợp kim Cobalt Platinum - Iridium, phủ thuốc Zotarolimus trộn với polymer - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA và CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	400	
7	Khung giá đỡ (stent) mạch vành phủ thuốc Sirolimus trộn polymer	- Khung giá đỡ mạch vành chất liệu thép không gỉ, phủ thuốc Sirolimus trộn polymer kèm lớp phủ dẫn xuất tế bào gốc hoặc kháng thể kháng tế bào CD34 - Đường kính stent tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài stent tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Cái/ Hộp	Cái	300	
8	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Ridaforolimus trộn polymer	- Khung giá đỡ mạch vành chất liệu hợp kim Cobalt Chromium, phủ thuốc Ridaforolimus trộn polymer - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA và CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp/1 cái	Cái	400	
9	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Biolimus A9 trộn polymer	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu hợp kim Cobalt Chromium, phủ thuốc Biolimus A9 trộn polymer - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp/1 cái	Cái	350	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật yêu cầu tối thiểu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
10	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Biolimus A9, không polymer	- Khung giá đỡ mạch vành chất liệu hợp kim Cobalt Chromium, phủ thuốc Biolimus A9 không polymer - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp/1 cái	Cái	200	
11	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Sirolimus trộn polymer	- Khung giá đỡ (stent) động mạch vành chất liệu hợp kim Cobalt Chromium, phủ thuốc Sirolimus trộn Polymer - Có khả năng giãn nở tốt: đường kính khung $\geq 2.75\text{mm}$ nở đến $\geq 5.0\text{mm}$ - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.5\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	100	
12	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Sirolimus trộn polymer	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu hợp kim Cobalt Chromium có bề mặt nhám, phủ thuốc Sirolimus trộn polymer - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/hộp	Cái	200	
13	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Sirolimus trộn polymer	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu thép không gỉ, phủ thuốc Sirolimus trộn polymer - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp/1 cái	Cái	100	
14	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Novolimus trộn polymer	- Khung giá đỡ động mạch vành chất liệu Cobalt Chromium, phủ thuốc Novolimus trộn polymer - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp/ 1 Cái	Cái	400	
15	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành điều hợp tương thích sinh học phủ thuốc Novolimus trộn polymer	- Khung giá đỡ động mạch vành chất liệu hợp kim Cobalt Chromium, phủ thuốc Novolimus trộn polymer - Thiết kế khung có khớp trượt - Đường kính tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 3.5\text{mm}$ - Chiều dài tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	300	
16	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành phủ thuốc Sirolimus trộn polymer	- Khung giá đỡ (stent) mạch vành chất liệu hợp kim Cobalt Chromium, phủ thuốc Sirolimus trộn polymer - Thanh stent liên kết chữ Z tăng cường khả năng đẩy - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 33\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	300	
17	Khung giá đỡ (stent) động mạch vành tự tiêu phủ thuốc Sirolimus trộn polymer	- Khung giá đỡ (stent) tự tiêu chất liệu hợp kim Magnesium, phủ thuốc Sirolimus trộn polymer - Đường kính khung $\leq 4.0\text{mm}$ - Chiều dài khung $\leq 25\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	20	
18	Bộ Stent Graft cho động mạch chủ bụng thân thiết kế bất đối xứng	- Bộ Stent Graft cho động mạch chủ bụng (gồm 01 thân chính và 02 đoạn nối phụ) chất liệu hợp kim nhớ hình - Màng bọc (Graft): polyester - Cơ chế thả: Bóp - Thả - Bóp - Đường kính miệng chính tối thiểu $\leq 23\text{mm}$, tối đa $\geq 36\text{mm}$ - Đường kính đoạn nối phụ tối thiểu $\leq 10\text{mm}$, tối đa $\geq 24\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp 1 bộ	Bộ	35	
19	Bộ stent graft cho động mạch chủ bụng và phụ kiện	- Bộ Stent graft cho động mạch chủ bụng (gồm 01 thân chính và 02 đoạn nối phụ) chất liệu Nitinol nhớ hình - Màng bọc (Graft): Polyester - Hệ thống dẫn stent phủ hydrophilic - Cơ chế thả: xoay thả theo từng nấc ren và rút thả trên tay cầm. - Đường kính miệng chính tối thiểu $\leq 23\text{mm}$, tối đa $\geq 36\text{mm}$ - Đường kính miệng phụ tối thiểu $\leq 10\text{mm}$, tối đa $\geq 24\text{mm}$. - Có chứng nhận FDA và CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp/1 cái	Bộ	20	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật yêu cầu tối thiểu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
20	Bộ Stent graft cho động mạch chủ bụng	- Bộ Stent graft cho động mạch chủ bụng (gồm 01 thân chính và 02 đoạn nối phụ) chất liệu Nitinol nhớ hình - Màng bọc (Graft): Polyester - Cơ chế thả : xoay thả theo từng nấc ren và rút thả trên tay cầm. - Đường kính miếng chính tối thiểu $\leq 20\text{mm}$, tối đa $\geq 36\text{mm}$ - Đường kính đoạn nối phụ tối thiểu $\leq 10\text{mm}$, tối đa $\geq 24\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 bộ/ hộp	Bộ	5	
21	Stent graft cho động mạch chậu	- Stent graft cho động mạch chậu chất liệu Nitinol, thiết kế bất đối xứng để bảo vệ động mạch chậu trong sau đặt stent graft - Màng bọc (Graft): Polyester - Cơ chế thả: Bóp - Thả - Bóp - Đường kính đầu gần tối thiểu $\leq 14\text{mm}$, tối đa $\geq 18\text{mm}$ - Chiều dài $\leq 65\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 bộ/ hộp	Bộ	5	
22	Bộ Stent Graft cho động mạch chủ ngực	- Bộ Stent Graft cho động mạch chủ ngực chất liệu hợp kim nhớ hình - Màng bọc (Graft): polyester - Cơ chế thả: Bóp - Thả - Bóp - Đường kính miếng chính tối thiểu $\leq 24\text{mm}$, tối đa $\geq 44\text{mm}$ - Chiều dài miếng chính tối thiểu $\leq 100\text{mm}$, tối đa $\geq 200\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp 1 bộ	Bộ	10	
23	Bộ Stent graft cho động mạch chủ ngực và phụ kiện	- Bộ Stent graft cho động mạch chủ ngực chất liệu Nitinol nhớ hình - Màng bọc (Graft): Polyester - Cơ chế thả: xoay thả theo từng nấc ren và rút thả trên tay cầm. - Đường kính miếng chính tối thiểu $\leq 24\text{mm}$, tối đa $\geq 44\text{mm}$ - Chiều dài miếng chính tối thiểu $\leq 100\text{mm}$, tối đa $\geq 200\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA và CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp/1 cái	Bộ	15	
24	Bộ stent graft cho động mạch chủ ngực	- Bộ stent graft cho động mạch chủ ngực chất liệu hợp kim nhớ hình Nitinol - Màng bọc (Graft): Polyester - Có thanh chống đỡ dọc theo chiều dài của stent hỗ trợ trong trường hợp giải phẫu động mạch chủ gấp góc - Cơ chế thả: xoay nùm vào từng vị trí trên phần cán chính sau đó bung stent - Đường kính khung tối thiểu $\leq 24\text{mm}$, tối đa $\geq 44\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 100\text{mm}$, tối đa $\geq 200\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 bộ/ hộp	Bộ	5	
25	Stent graft bổ sung cho can thiệp động mạch chủ	- Stent graft bổ sung trong can thiệp động mạch chủ, chất liệu hợp kim nhớ hình Nitinol - Màng bọc (Graft): Polyester - Có chứng nhận FDA và CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp/1 cái	Cái	35	
26	Bộ dụng cụ vít cố định khung giá đỡ động mạch chủ	- Bộ dụng cụ vít cố định khung giá đỡ Stent graft động mạch chủ để điều trị endoleak - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Bộ	15	
27	Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi tự bung tương thích dây dẫn 0.018"	- Khung giá đỡ (stent) mạch ngoại vi tự bung(đùi, khoeo) chất liệu Nitinol nhớ hình có phủ lớp Silicon phù hợp với vị trí gấp - Tương thích với dây dẫn 0.018" và hệ thống 4F - Đường kính khung tối thiểu $\leq 5.0\text{mm}$, tối đa $\geq 7.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 30\text{mm}$, tối đa $\geq 150\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA và CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	40	
28	Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi tự bung tương thích dây dẫn 0.035"	- Khung giá đỡ (stent) mạch ngoại vi tự bung(đùi khoeo) chất liệu Nitinol nhớ hình có phủ lớp Silicon - Tương thích với dây dẫn 0.035" và hệ thống 6F - Đường kính tối thiểu $\leq 5.0\text{mm}$, tối đa $\geq 7.0\text{mm}$. - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 30\text{mm}$, tối đa $\geq 150\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	40	
29	Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi tự bung	- Khung giá đỡ (stent) mạch ngoại vi tự bung(chủ, chậu) chất liệu Nitinol nhớ hình có phủ lớp Silicon - Tương thích wire 0.035" và hệ thống 6F - Đường kính khung tối thiểu $\leq 7.0\text{mm}$, tối đa $\geq 10\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 30\text{mm}$, tối đa $\geq 80\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA và CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	30	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật yêu cầu tối thiểu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
30	Khung giá đỡ(stent) động mạch ngoại vi nở trên bóng	- Khung giá đỡ (stent) mạch ngoại vi nở trên bóng chất liệu Cobalt Chromium. - Tương thích dây dẫn 0.035 và hệ thống 6F - Đường kính khung tối thiểu $\leq 4.0\text{mm}$, tối đa $\geq 10.0\text{mm}$. - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 55\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	50	
31	Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi tự bung	- Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi tự bung, chất liệu Nitinol có chỉ định đặt qua nếp gấp kheo - Tương thích dây dẫn 0.014", 0.018" - Đường kính khung tối thiểu $\leq 5.0\text{mm}$, tối đa $\geq 7.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 30\text{mm}$, tối đa $\geq 150\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	01 cái/hộp	Cái	50	
32	Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi	- Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi, chất liệu Nitinol tự nở - Hệ thống thả stent bằng 1 tay kiểm soát bằng bánh răng với thiết kế ba trục - Tương thích dây dẫn 0.035" và hệ thống $\leq 5\text{F}$ - Đường kính khung tối thiểu $\leq 5.0\text{mm}$, tối đa $\geq 7.0\text{mm}$. - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 30\text{mm}$, tối đa $\geq 150\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	80	
33	Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi tự bung (Chậu)	- Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi, chất liệu Nitinol tự nở - Tương thích dây dẫn 0.035" và hệ thống 6F - Đường kính khung tối thiểu $\leq 9.0\text{mm}$, tối đa $\geq 14.0\text{mm}$. - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 30\text{mm}$, tối đa $\geq 80\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/hộp	Cái	20	
34	Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi tự bung	- Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi, chất liệu Nitinol tự nở - Cơ chế thả stent bằng 1 tay sử dụng hệ thống 2 bánh răng cho phép thả nhanh chậm - Thiết kế xoắn ốc - Tương thích dây dẫn 0.035" và hệ thống 5F - Đường kính khung tối thiểu $\leq 5.0\text{mm}$, tối đa $\geq 7.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 30\text{mm}$, tối đa $\geq 150\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp/1 cái	Cái	50	
35	Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại vi phủ thuốc	- Khung giá đỡ(stent) động mạch ngoại vi tự bung(đùi), chất liệu Nitinol phủ thuốc Paclitaxel - Cơ chế thả 1 tay bằng bánh răng, dễ kiểm soát trong quá trình thả stent - Đường kính khung $\geq 6\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 40\text{mm}$, tối đa $\geq 150\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	50	
36	Khung giá đỡ (stent) động mạch thận	- Khung giá đỡ động mạch thận chất liệu Cobalt Chromium, phủ lớp Silicon - Tương thích với dây dẫn 0.014" và hệ thống 4F, 5F - Đường kính khung tối thiểu $\leq 5.0\text{mm}$, tối đa $\geq 7.0\text{mm}$ - Chiều dài tối thiểu $\leq 12\text{mm}$, tối đa $\geq 19\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	100	
37	Khung giá đỡ (stent) mạch vành có màng bọc	- Khung giá đỡ(stent) mạch vành có màng bọc chất liệu electrospun polyurethane, phủ lớp Silicon Carbide - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 5.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 26\text{mm}$. - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 Cái/ Hộp	Cái	20	
38	Khung giá đỡ (stent) mạch vành có màng bọc	- Khung giá đỡ(stent) mạch vành có màng bọc chất liệu Cobalt Chromium, phủ hợp chất PTFE - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 5.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 8\text{mm}$, tối đa $\geq 24\text{mm}$. - Có chứng nhận FDA và CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	10	
39	Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại biên có màng bọc	- Khung giá đỡ(stent) ngoại biên có màng bọc chất liệu hợp kim Cobalt Chromium, phủ ePTFE - Đường kính khung từ $\leq 5\text{mm}$, tối đa $\geq 10\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 20\text{mm}$, tối đa $\geq 55\text{mm}$ - Tương thích hệ thống 6F - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp/1 cái	Cái	15	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật yêu cầu tối thiểu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
40	Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại biên có màng bọc	- Khung giá đỡ (stent) mạch ngoại biên có màng bọc chất liệu nitinol, phủ PTFE - Đường kính khung tối thiểu $\leq 6\text{mm}$, tối đa $\geq 9\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 40\text{mm}$, tối đa $\geq 80\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	15	
41	Khung giá đỡ (stent) động mạch ngoại biên có màng bọc sử dụng cho động mạch chủ	- Khung giá đỡ (stent) động mạch chủ có màng bọc, nỡ bằng bóng, chất liệu hợp kim Cobalt Chromium, phủ ePTFE - Đường kính khung tối thiểu $\leq 12\text{mm}$, tối đa $\geq 20\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 20\text{mm}$, tối đa $\geq 55\text{mm}$ - Tương thích hệ thống 9F - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp/1 cái	Cái	20	
42	Khung giá đỡ (stent) tĩnh mạch và ngoại vi tự bung	- Khung giá đỡ (stent) tĩnh mạch tự bung chất liệu Elgiloy, cấu trúc bện xoắn - Đường kính khung tối thiểu $\leq 5\text{mm}$, tối đa $\geq 20\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 20\text{mm}$, tối đa $\geq 90\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	01 cái/ hộp	Cái	20	
43	Khung giá đỡ (stent) tĩnh mạch và ngoại vi tự bung	- Khung giá đỡ (stent) tĩnh mạch tự bung chất liệu nitinol - Đường kính khung tối thiểu $\leq 10\text{mm}$, tối đa $\geq 20\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 40\text{mm}$, tối đa $\geq 150\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp/1 cái	Cái	10	
44	Khung giá đỡ (stent) động mạch cánh tự bung	- Khung giá đỡ (stent) mạch cánh tự nở chất liệu nitinol - Đầu stent được làm nở giúp áp sát thành mạch sau đặt stent - Đường kính khung tối thiểu $\leq 6.0\text{mm}$, tối đa $\geq 10\text{mm}$ - Chiều dài khung $\leq 40\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	50	
45	Khung giá đỡ (stent) động mạch cánh tự bung	- Khung giá đỡ (stent) mạch cánh tự nở chất liệu nitinol - Có thiết kế hình trụ và hình thuôn (Đầu to - đầu nhỏ), phù hợp với động mạch cánh - Đường kính khung tối thiểu $\leq 6.0\text{mm}$, tối đa $\geq 10\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 20\text{mm}$, tối đa $\geq 60\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	Hộp/1 cái	Cái	100	
46	Khung giá đỡ (stent) mạch não tự giãn nở, dùng trong điều trị xơ vữa động mạch nội sọ có thể thu hồi	- Khung giá đỡ (stent) tự giãn nở dùng trong can thiệp điều trị xơ vữa động mạch nội sọ, có thể thu hồi sau khi thả 90% chiều dài stent - Đường kính tối thiểu $\leq 3.0\text{mm}$, tối đa $\geq 5.0\text{mm}$ - Chiều dài tối thiểu $\leq 15\text{mm}$, tối đa $\geq 30\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	15	
47	Khung giá đỡ chuyên dụng dùng để lấy huyết khối mạch não	- Khung giá đỡ (stent) chuyên dụng dùng để lấy huyết khối mạch não - Đường kính khung tối thiểu $\leq 4\text{mm}$, tối đa $\geq 6\text{mm}$ - Chiều dài tối thiểu $\leq 20\text{mm}$, tối đa $\geq 40\text{mm}$ - Khoảng cách giữa các marker từ 5mm đến 10mm, chiều dài dây đẩy $\geq 200\text{cm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	10	
48	Giá đỡ (stent) nội mạch làm thay đổi hướng dòng chảy	- Khung giá đỡ (stent) mạch não đổi hướng dòng chảy chất liệu lõi và vỏ là Platinum-CoCr - Đường kính khung tối thiểu $\leq 2.5\text{mm}$, tối đa $\geq 6.0\text{mm}$ - Chiều dài khung tối thiểu $\leq 10\text{mm}$, tối đa $\geq 50\text{mm}$ - Có chứng nhận FDA hoặc CE hoặc CFS ít nhất một nước châu Âu/ Canada/ Úc/ Nhật	1 cái/ hộp	Cái	30	
49	Hệ thống khung giá đỡ động mạch (Hybrid stent graft system) kèm đoạn mạch nhân tạo	- Thiết kế gồm đoạn mạch dệt Polyester hoặc tương đương và khung giá đỡ stent, cùng với hệ thống điều chuyển. - Stent được thiết kế dạng lò xo từ nitinol tự giãn nở được may vào vải polyester - Được thiết kế gồm tối thiểu 3 loại: Loại thẳng, loại phân nhánh, phân 3 nhánh - Chiều dài Stent từ $\leq 120\text{mm}$ đến $\geq 180\text{mm}$ (tối thiểu có các cỡ 120 mm, 130mm, 175mm, 180mm); - Đường kính Stent từ $\leq 22\text{mm}$ đến $\geq 40\text{mm}$ (tối thiểu có các cỡ 22 mm; 24mm; 28mm; 30mm; 33mm; 36mm; 40mm) - Đường kính đoạn mạch từ $\leq 26\text{mm}$ đến $\geq 30\text{mm}$ (tối thiểu có các cỡ 26mm; 28mm; 30mm)	01 Bộ / Hộp	Bộ	4	

STT	Danh mục vật tư	Thông số kỹ thuật yêu cầu tối thiểu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
50	Hệ thống khung giá đỡ động mạch (Hybrid stent graft system) kèm đoạn mạch nhân tạo	- Mạch gồm 2 phần: + Phần mạch máu nhân tạo thay cho quai động mạch chủ (có hoặc không có 3 nhánh lên cho các động mạch nhánh) + Phần stent graft. - Đường kính trong của đoạn mạch máu nhân tạo $\geq 22\text{mm}$, đường kính stent graft $\geq 24\text{mm}$. - Chiều dài định danh của stent graft $\geq 100\text{mm}$. - Đoạn động mạch bụng có cỡ khoảng 18mm, đoạn chậu có cỡ 9mm. Tổng chiều dài khoảng 45cm.	01 Bộ / Hộp	Bộ	4	
51	Khung giá đỡ (stent) nong bằng bóng không có màng bọc sử dụng cho động mạch chủ, động mạch phổi, mạch máu ngoại biên	- Khung giá đỡ(stent) không có màng bọc nỡ bằng bóng dùng cho động mạch chủ và các mạch máu ngoại biên, chất liệu hợp kim Cobalt-Chromium - Thiết kế Hybrid giữa mắt đóng và mắt mở - Đường kính của khung $\leq 25\text{mm}$ - Chiều dài ban đầu của khung $\geq 13\text{mm}$ - Kích cỡ Sheath từ 7FR (+1) - Có chứng nhận FDA hoặc CE	1 cái/ hộp	Cái	20	
Tổng cộng: 51 mặt hàng						